

Số báo danh.....Phòng:.....
Điểm:.....
Bằng chữ:.....

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024-2025
Môn Tiếng Việt lớp 3
(Thời gian: 60 phút)

Người coi	Người chấm

A. KIỂM TRA ĐỌC

Phần I: Đọc thành tiếng (4 điểm)

Bài đọc: Học sinh đọc một trong các bài sau và trả lời 1 câu hỏi

1) Bài đọc: Lễ chào cờ đặc biệt

Dưới ánh nắng dịu dịu của buổi sáng thứ Hai, một lễ chào cờ đặc biệt được thầy trò Trường Tiểu học Cát Bi (Hải Phòng) tổ chức để hướng về biển, đảo. Tại lễ chào cờ, các em học sinh của trường xếp thành hình bản đồ Việt Nam với hai quần đảo lớn: Hoàng Sa và Trường Sa. Khi nhạc nền Quốc ca vang lên, tất cả thầy cô và học sinh đều hướng về lá Quốc kì thiêng liêng, hát vang giai điệu hào hùng của bài hát. Cuối buổi lễ, thầy Hiệu trưởng kêu gọi toàn trường tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt và tích cực tham gia cuộc thi “Tìm hiểu về biển, đảo quê hương”. Buổi lễ đã để lại ấn tượng khó quên trong lòng các bạn nhỏ.

MINH AN (baophapluat.vn)

(Nguồn: Sách Cánh diều - Tiếng Việt lớp 3, tập 1)

Câu hỏi: Lễ chào cờ Trường Tiểu học Cát Bi được tổ chức nhằm mục đích gì?

2) Bài đọc: Con heo đất

Tôi đang mong bố mua cho tôi một con rô bốt. Nhưng bố lại mang về một con heo đất. Bố chỉ vào cái khe trên lưng nó, bảo:

- Con cho heo ăn nhé! Con lớn rồi, nên học cách tiết kiệm.

Từ đó, mỗi lần bố mẹ cho tiền ăn quà, mua sách, có chút tiền lẻ thừa ra, tôi lại được gửi heo giữ giúp. Tết đến, có tiền mừng tuổi, tôi cùng dành cho heo luôn. Bố mẹ bảo:

- Chừng nào bụng con heo đầy tiền, con sẽ đập con heo ra, lấy tiền mua rô bốt.

Theo ÉT-GA KE-RÉT (Hoàng Ngọc Tuấn dịch)

(Nguồn: Sách Cánh diều - Tiếng Việt lớp 3, tập 1)

Câu hỏi: Câu 1: Bạn nhỏ mong bố mẹ mua cho đồ chơi gì?

3) Bài đọc: Ba con búp bê

Hồi Mai 5 tuổi, gia đình em rất nghèo. Anh em Mai không có nhiều đồ chơi. Mai thường sang chơi chung búp bê với Na là bạn hàng xóm. Mai luôn ao ước có một con búp bê.

Đêm Nô-en năm ấy, bố bảo Mai:

- Đêm nay, con hãy xin Ông già Nô-en một món quà con thích. Thế nào điều ước ấy cũng thành sự thật.

Theo NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG

(Nguồn: Sách Cánh diều -Tiếng Việt lớp 3, tập 1)

Câu hỏi: Bé Mai ao ước điều gì?

4) Bài đọc: Gió sông Hương

Uyên chuyển trường theo ba mẹ ra Hà Nội. Em nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến và con đường Lê Lợi rợp bóng cây. Em nhớ mỗi sáng đến lớp, gió sông Hương nhẹ đùa mái tóc. Mẹ vừa đưa em đến trường vừa kể chuyện Huế xưa...

Trường mới có nhiều bạn nên Uyên thêm bối rối. Vừa thấy Uyên, các bạn xúm lại hỏi:

- Quê bạn ở đâu?

- Mình ở Huế. – Uyên rụt rè.

Trần Bảo Nguyên

(Nguồn: Sách Chân trời sáng tạo - Tiếng Việt lớp 3, tập 1)

Câu hỏi: Trường mới của Nhã Uyên ở đâu?

5) Bài đọc: Đồng hồ Mặt Trời

Lúc nhỏ, I-sắc Niu-ton là cậu bé ít nói nhưng rất thích tìm tòi, sáng chế. Cậu thường xuyên tự thiết kế và làm ra các đồ chơi tinh xảo.

Năm hơn mười tuổi, trên đường đi học, Niu-ton quan sát thấy bóng của mình cứ chạy dài ở đằng trước. Đến trưa thì cái bóng ngắn lại. Buổi chiều, cái bóng đổi hướng và lại dài ra. Mỗi ngày liên đều như vậy, cậu cảm thấy Mặt Trời chuyển động có quy luật. Hằng ngày, cậu "đuổi theo" bóng nắng khắp nơi, ghi lại sự thay đổi vị trí của bóng mình theo từng giờ.

Minh Đức tổng hợp

(Nguồn: Sách Chân trời sáng tạo - Tiếng Việt lớp 3, tập 1)

Câu hỏi: Lúc nhỏ, Niu-ton thích làm gì?

6) Bài đọc: Thứ Bảy xanh

Ngày thứ Bảy xanh, các bạn học sinh hào hứng tạo nên nhiều mẫu chậu cây độc đáo từ những chiếc chai nhựa đã qua sử dụng.

Ở khung cửa sổ lớp 3A, những chậu cây trầu bà được làm từ những chai nhựa khoét ngang, nối đuôi nhau giống đoàn tàu hoả đang chở bầu không khí tươi mát vào lớp học. Hàng chục chậu cây mười giờ hình chú gấu ngộ nghĩnh được treo so le như những đường thêu ngẫu hứng, chia khung cửa sổ lớp 3B thành ô hoạ tiết ca rô nhiều màu sắc trông rất vui mắt.

Nam Kha

(Nguồn: Sách Chân trời sáng tạo - Tiếng Việt lớp 3, tập 1)

Câu hỏi: Các bạn học sinh làm gì trong ngày thứ Bảy xanh?

II. Kiểm tra đọc hiểu: (6 điểm)

Đọc đoạn văn sau:

Tình bạn

Tối hôm ấy, mẹ đi vắng, dặn Cún trông nhà, không được đi đâu. Chợt Cún nghe có tiếng kêu ngoài sân:

- Cứu tôi với!

Thì ra Cáo già đã tóm được Gà con tội nghiệp.

Cún con sợ Cáo nhưng lại rất thương Gà con. Cún nảy ra một kế. Cậu đội mũ sư tử lên đầu rồi hùng dũng tiến ra sân. Cáo già trông thấy hoảng quá, buông ngay Gà con để chạy thoát thân. Móng vuốt của Cáo cào làm Gà con bị thương. Cún liền ôm Gà con, vượt đường xa, vượt đêm tối, chạy một mạch đến nhà bác sĩ Dê núi. Bác sĩ nhanh chóng băng bó vết thương cho Gà con. Gà con run rẩy vì lạnh và đau, Cún liền cởi áo của mình ra đắp cho bạn. Thế là Gà con được cứu sống. Về nhà, Cún kể lại mọi chuyện cho mẹ nghe. Mẹ liền xoa đầu Cún, khen:

- Con đúng là Cún con dũng cảm ! Mẹ rất tự hào về con !

Theo Mẹ kể con nghe

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Thấy Gà con bị Cáo già bắt, Cún con đã làm gì? (M1 – 0,5 điểm)

- A. Cún con đứng nép vào cánh cửa quan sát.
- B. Cún con không biết làm cách nào vì Cún rất sợ Cáo.
- C. Cún nảy ra một kế là đội mũ sư tử lên đầu rồi hùng dũng tiến ra sân.
- D. Cún con theo dõi Cáo đang bắt Gà con

Câu 2. Vì sao Cáo già lại bỏ Gà con lại và chạy thoát chân? (M1 – 0,5 điểm)

- A. Vì Cáo nhìn thấy Cún con.
- B. Vì Cáo già rất sợ sư tử.
- C. Vì Cáo già rất sợ Cún con.
- D. Vì Cáo không thích ăn thịt Gà con nữa để đi tìm con khác.

Câu 3: Thấy Gà con đã bị thương, Cún con đã làm những gì để cứu bạn? (M1 – 0,5 điểm)

- A. Cún ôm gà con, vượt đường xa, đêm tối để tìm bác sĩ Dê núi.
- B. Cún cởi áo của mình ra đắp cho bạn.
- C. Cún con vào rừng tìm cây thuốc để chữa cho bạn.
- D. Cún đi lấy thuốc chữa cho Gà con

Câu 4: Khi biết chuyện, mẹ đã khen Cún con thế nào? (M1 – 0,5 điểm)

- A. Khen Cún con thông minh. B. Khen Cún con dũng cảm.
C. Khen Cún con nhân hậu. D. Khen Cún con hiền lành

Câu 5: Cún con có những đức tính tốt đẹp nào ? (M2 – 0,5 điểm)

.....
.....

Câu 6: Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ những hành động của nhân vật Cún con? (M2 – 0,5 điểm)

.....
.....

Câu 7: Câu: “Cún liền cởi áo của mình ra đắp cho bạn.” thuộc mẫu câu nào? (M3 – 1 điểm)

.....
.....

Câu 8: Tìm trong bài đọc một từ có nghĩa trái ngược với “xấu hổ”. Đặt câu với từ đó? (M2 – 1 điểm)

.....
.....

Câu 9: Hãy viết một câu có hình ảnh so sánh. (M2-1 điểm)

.....
.....

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

Phần I: Viết chính tả (4 điểm)

GV đọc cho HS nghe - viết (Thời gian: 15 phút)

Quà tặng chú hề

Mẹ đưa Trang đi xem xiếc. Trang rất thích tiết mục “Quả bóng kì lạ” của chú hề. Quả bóng kì lạ thật! Nó mỏng manh thế mà kéo chú hề chạy theo, xiêu vẹo cả người. Có lúc chú phải nhảy người lên ấn quả bóng xuống mà không nổi. Lại có lúc quả bóng kéo chú như bay lên khoảng không.

Theo Xuân Quỳnh

Phần II: Viết đoạn văn

Lựa chọn một trong hai đề bài sau:

Đề 1: Viết đoạn văn ngắn khoảng 7 - 10 câu nêu cảm nghĩ của em về một người bạn mà em yêu quý.

Đề 2: Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 7 - 10 câu tả về một đồ vật mà em thích.

(Dung lượng đoạn văn từ 7 đến 10 câu, khoảng 120 đến 150 chữ)

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA HKI
NĂM HỌC 2024-2025
Môn: Tiếng Việt lớp 3

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

Phần I: Đọc thành tiếng (4,0 điểm)

- Giáo viên phát phiếu cho học sinh chuẩn bị trước 3 phút. Sau đó gọi học sinh bốc thăm chọn bài, giáo viên đưa phiếu của mình yêu cầu học sinh đọc trong thời gian 1 phút.
- Giáo viên dùng phiếu học sinh để ghi kết quả đánh giá. Tiếng nào học sinh đọc sai, giáo viên gạch chéo (/), cuối cùng tổng hợp lại để tính điểm.
- Nội dung chấm cụ thể như sau:

*Cách cho điểm: (Theo bảng sau)

Nội dung đánh giá đọc thành tiếng	Yêu cầu	Điểm tối đa (4,0 điểm)
1. Cách đọc	- Tư thế tự nhiên, tự tin.	0,5 điểm
	- Đọc diễn cảm tốt, phù hợp nội dung và văn phong.	
2. Đọc đúng	- Đọc đúng từ, phát âm rõ.	1 điểm
	- Thể hiện cảm xúc qua nhấn nhá từ ngữ.	
3. Tốc độ đọc(tiếng/phút)	- 70 – 80 tiếng/phút.	0,5 điểm
4. Ngắt hơi, ngắt nhịp	- Ngắt nghỉ đúng văn phong khác nhau.	0,5 điểm
	- Nhấn nhá tự nhiên theo ngữ cảnh.	
5. Đọc diễn cảm	- Đọc diễn cảm thành thạo, thể hiện tốt sắc thái nội dung.	0,5 điểm
6. Trả lời câu hỏi nội dung bài đọc	- Trả lời rõ ràng, phân tích sâu nội dung.	1 điểm
	- Ghi chú chi tiết và có lập luận.	

***Trả lời câu hỏi**

1) Bài đọc: Lễ chào cờ đặc biệt

Câu hỏi: Lễ chào cờ Trường Tiểu học Cát Bi được tổ chức nhằm mục đích gì?

Trả lời: Lễ chào cờ của Trường Tiểu học Cát Bi được tổ chức nhằm mục đích hướng về biển, đảo quê hương.

2) Bài đọc: Con heo đất

Câu hỏi: Bạn nhỏ mong bố mẹ mua cho đồ chơi gì?

Trả lời: Bạn nhỏ mong bố mua cho bạn một con rô bốt.

3) Bài đọc: Ba con búp bê

Câu hỏi: Bé Mai ao ước điều gì?

Trả lời: Bé Mai ao ước có một con búp bê.

4) Bài đọc: Gió sông Hương

Câu hỏi: Trường mới của Nhã Uyên ở đâu?

Trả lời: Trường mới của Nhã Uyên ở Hà Nội.

5) Bài đọc: Đồng hồ Mặt Trời

Câu hỏi: Lúc nhỏ, Niu-ton thích làm gì?

Trả lời: Lúc nhỏ, I-sắc Niu-ton rất thích tìm tòi, sáng chế. Cậu thường xuyên tự thiết kế và làm ra các đồ chơi tinh xảo.

6) Bài đọc: Thứ Bảy xanh

Câu hỏi: Các bạn học sinh làm gì trong ngày thứ Bảy xanh?

Trả lời: Ngày thứ Bảy xanh, các bạn học sinh hào hứng tạo nên nhiều mẫu chậu cây độc đáo từ những chiếc chai nhựa đã qua sử dụng.

Phần II: Đọc hiểu (6,0 điểm)

1. Trắc nghiệm:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	B	A, B	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5

2. Tự luận

Câu 5: (0,5đ)

- HS chỉ ra một số đức tính tốt đẹp của Cún con:

+ Dũng cảm

+ Thông minh, nhanh trí

+ Nhân hậu, biết yêu thương và giúp đỡ người khác.

Câu 6: (0,5đ)

- Từ hành động của Cún con, HS rút ra được cho mình bài học về việc nên quan tâm, giúp đỡ những người xung quanh khi họ gặp khó khăn, hoạn nạn.

(HS viết theo ý hiểu của mình. Lưu ý: HS viết được đúng nội dung được 0,5 điểm, nếu diễn đạt lủng củng cho 0,2-0,4 điểm hoặc tùy theo mức độ).

Câu 7: (1 đ)

- Câu: “Cún liền cởi áo của mình ra đắp cho bạn.” thuộc mẫu câu *Ai làm gì?*.

Câu 8:

- Từ có nghĩa trái ngược với “xấu hổ” trong bài đọc là từ “tự hào”. (0,5đ)

- HS đặt được câu chứa từ “tự hào” đúng ngữ pháp. (0,5đ)

Câu 9: Hãy viết được một câu có hình ảnh so sánh cho 1 điểm.

(Nếu HS không viết hoa đầu câu, cuối câu không chấm câu trừ 0,1 điểm)

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

Phần I: Viết chính tả (4,0 điểm)

Yêu cầu	Điểm
- Nghe – viết đúng, tốc độ viết trong thời gian 15 phút:	4.0 điểm
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ, dấu câu.	
- Viết đúng chính tả (không mắc lỗi chính tả).	
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp.	
* Cách trừ điểm:	
- Mỗi lỗi chính tả trong bài (Sai phụ âm đầu hoặc vần, thanh; chữ thường-chữ hoa): Mỗi lỗi trừ 0,25 điểm. Các lỗi giống nhau chỉ trừ điểm 1 lần.	
- Bài viết đúng chính tả nhưng trình bày chưa sạch đẹp, chữ viết cầu thả trừ 0,25 điểm toàn bài.	

Phần II: Viết văn (6 điểm)

Lựa chọn một trong hai đề văn sau:

Đề 1: Viết đoạn văn ngắn khoảng 7 - 10 câu nêu cảm nghĩ của em về một người bạn mà em yêu quý.

Đề 2: Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 7 - 10 câu tả về một đồ vật mà em thích.

Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Điểm tối đa
Đề 1: Viết đoạn văn ngắn khoảng 7 - 10 câu nêu cảm nghĩ của em về		

một người bạn mà em yêu quý.		
1. Yêu cầu về hình thức, kỹ năng		2,5
Bố cục đoạn viết	Giới thiệu được người bạn mà em yêu quý. Nêu được một số đặc điểm mà em thấy ấn tượng về người bạn đó. Nêu tình cảm, cảm xúc của em về người bạn đó.	1,0
Diễn đạt	Sử dụng câu từ dễ hiểu, rõ ràng, phù hợp, ít các lỗi về ngữ pháp, chính tả cơ bản.	0,5
Kỹ năng quan sát và miêu tả	Biết thể hiện cảm xúc của em về một cử chỉ, việc làm của người bạn đó.	0,5
Sử dụng biện pháp tu từ	Có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để làm nổi bật đặc điểm, hoạt động của người bạn mà em yêu quý.	0,5
2. Yêu cầu về nội dung		3
Nội dung chính xác	Nói đúng về tình cảm, cảm xúc của em với người bạn em yêu quý.	1
Chi tiết miêu tả cụ thể	Tả được một vài chi tiết nổi bật của người bạn đó (hình dáng, tính tình, cử chỉ, việc làm để lại cảm xúc sâu sắc cho em.)	0,5
Kỹ năng quan sát và miêu tả	Thể hiện được kỹ năng, quan sát, miêu tả về người bạn em yêu quý.	0,5
Tình cảm với người bạn em yêu quý	Viết câu có từ ngữ thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em đối với người bạn em yêu quý.	1
3. Sự sáng tạo		0,5
Sáng tạo trong cách diễn đạt	Sử dụng một số biện pháp tu từ, ngôn ngữ mới mẻ, có tính sáng tạo.	0,25
Cảm xúc đặc biệt	Thể hiện được cảm xúc riêng biệt và độc đáo của em, điều học tập được khi viết về người bạn.	0,25

Đề 2: Em hãy viết bài văn tả một đồ dùng mà em thích.

Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Điểm tối đa
-----------------	-----------------------	--------------------

1. Yêu cầu về hình thức, kỹ năng		2,5
Bố cục đoạn viết	Giới thiệu được đồ vật được tả. Nêu được một số đặc điểm nổi bật, tác dụng của đồ vật Nêu tình cảm, cảm xúc	1,0
Diễn đạt	Sử dụng câu từ dễ hiểu, rõ ràng, phù hợp, ít các lỗi về ngữ pháp, chính tả cơ bản.	0,5
Kỹ năng quan sát và miêu tả	Biết miêu tả qua việc quan sát đồ vật (màu sắc, hình dáng, một số chi tiết nổi bật).	0,5
Sử dụng biện pháp tu từ	Có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để làm nổi bật đặc điểm của đồ vật.	0,5
2. Yêu cầu về nội dung		3
Nội dung chính xác	Tả đúng một đồ vật mà em yêu quý	1
Chi tiết miêu tả cụ thể	Tả được một vài chi tiết nổi bật của đồ vật (Kích thước, hình dáng, màu sắc...)	1
Tình cảm với đồ vật	Viết 1 câu nêu được tình cảm của em đối với đồ vật được tả.	0,5
Tác dụng của đồ vật	Nêu được tác dụng của đồ vật đối với em	0,5
3. Sự sáng tạo		0,5
Sáng tạo trong cách diễn đạt	Sử dụng một số biện pháp tu từ, ngôn ngữ mới mẻ, có tính sáng tạo.	0,25
Cảm xúc đặc biệt	Thể hiện được cảm xúc riêng biệt và độc đáo của em đối với đồ vật đó	0,25

***Chú ý:** Đáp án biểu điểm trên được chuyển thành bảng kiểm để cho HS tự đánh giá bài viết của mình, bài của bạn theo các tiêu chí sau khi HS viết xong bài văn.

